



HỘI THẢO

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ NHỮNG CAM KẾT TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM – EU (EVFTA)

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2016

Hội thảo “Chỉ dẫn địa lý và những cam kết trong khuôn khổ hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam – Liên minh châu Âu”



HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ VỀ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

Đào Đức Huấn
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT



BỒI CẢNH



- Trong 15 năm qua, Việt Nam đã tập trung xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý như một công cụ trong bảo hộ nông sản trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế.
- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là EVFTA, TPP... đã tạo ra cơ hội, thách thức trong việc nâng cao sức cạnh tranh đối với nông sản.
- Hoạt động quản lý chỉ dẫn địa lý đã được triển khai và có những kết quả nhất định.

Làm thế nào để nâng cao hiệu quả và giá trị chỉ dẫn địa lý trong thời gian tới?

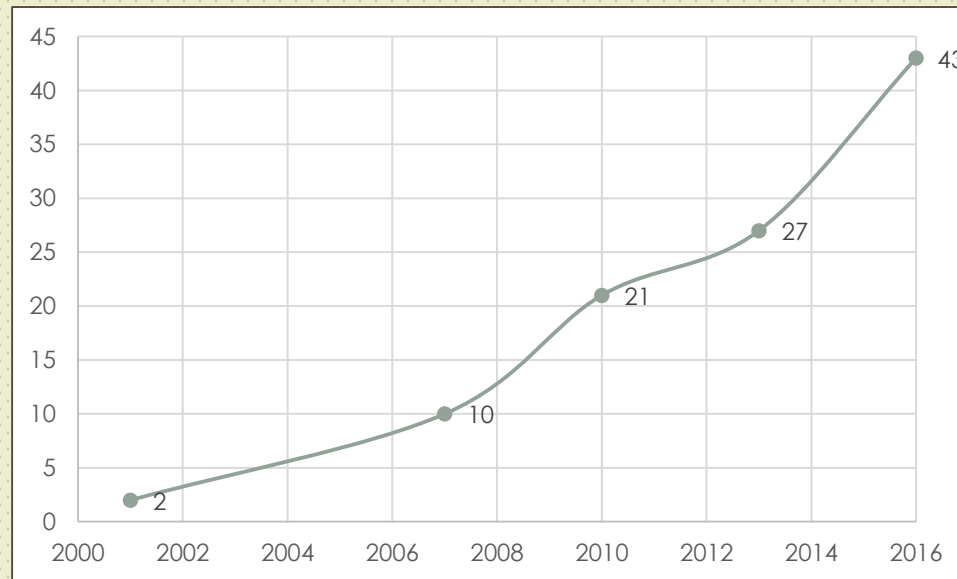
NỘI DUNG TRÌNH BÀY



1. Chỉ dẫn địa lý của Việt Nam
2. Thực trạng về tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: thể chế và tổ chức
3. Những khó khăn trong quản lý chỉ dẫn địa lý của Việt Nam
4. Một số định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chỉ dẫn địa lý

1. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM

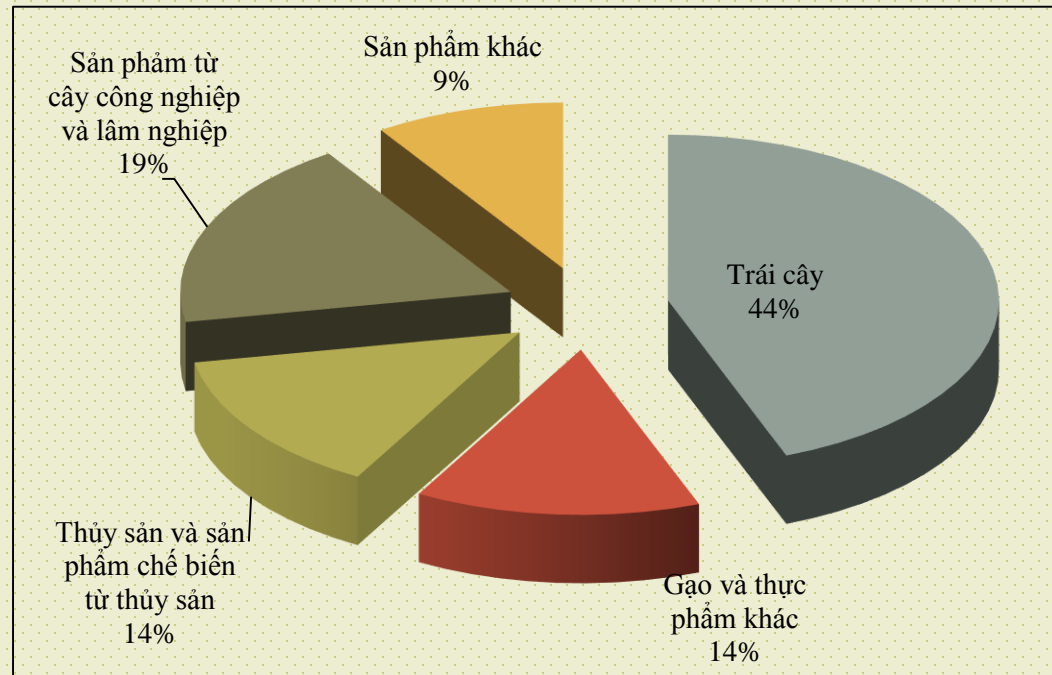
- Tính đến 30/5/2016, có 43 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được bảo hộ.
- 32/62 tỉnh/thành phố có chỉ dẫn địa lý.
- 8 tỉnh/thành phố có từ 2 chỉ dẫn địa lý trở lên: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Sơn La, Bắc Kạn, Tiền Giang, Bình Thuận và Bạc Liêu.



1. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CỦA VIỆT NAM

Cơ cấu chỉ dẫn địa lý theo nhóm sản phẩm

- Đa phần CDĐL là các sản phẩm tươi sống.
- Nhiều sản phẩm bảo hộ sản phẩm nguyên liệu: hạt cà phê, hoa hồi, vỏ quế...
- 4 CDĐL phi thực phẩm: thuốc lào Tiên Lãng, cói Nga Sơn, nón lá Huế và hoa mai vàng Yên Tử.

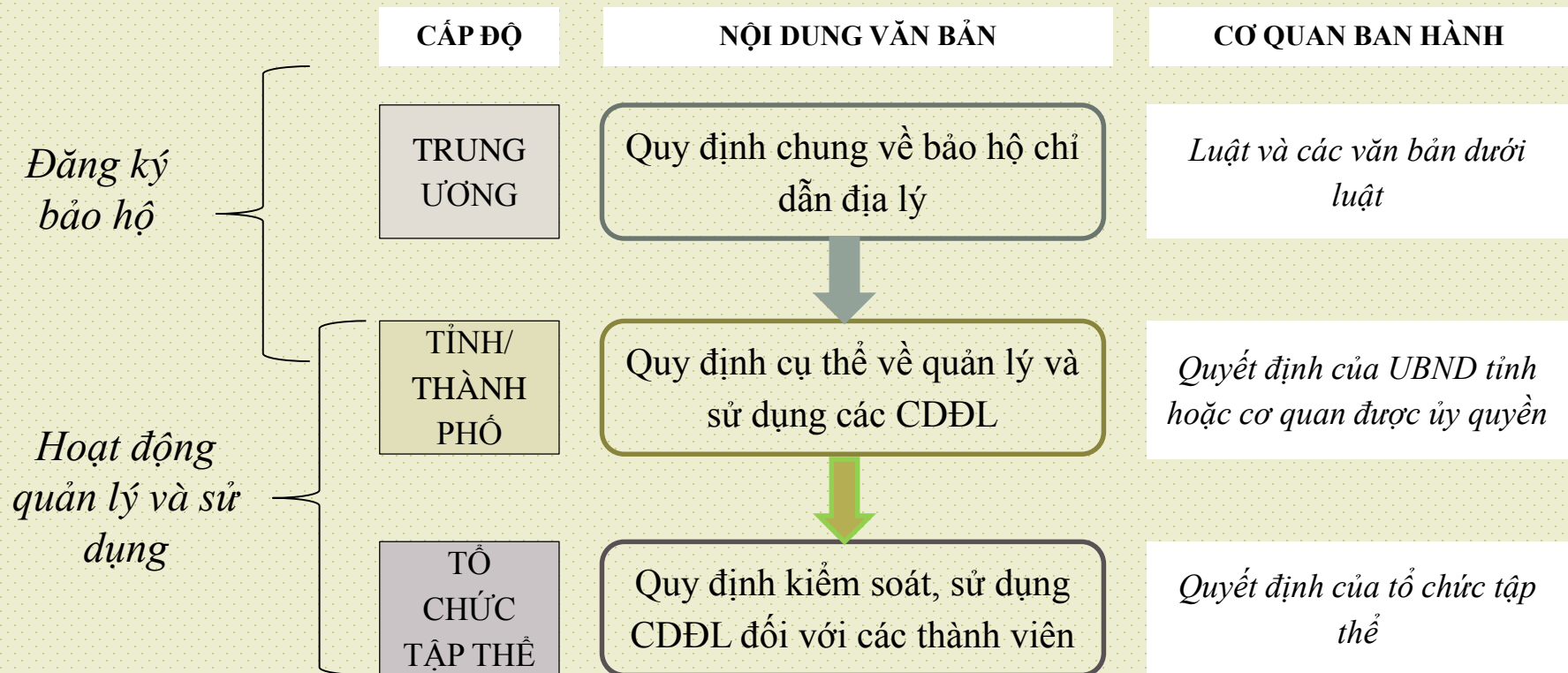


Nguồn: Đào Đức Huân, 2016



2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

1. Hệ thống thể chế chung về chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam



2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

- Ở cấp độ Trung ương: Không có quy định cụ thể về quản lý chỉ dẫn địa lý: cấp quyền, kiểm soát, quy hoạch vùng bảo hộ...

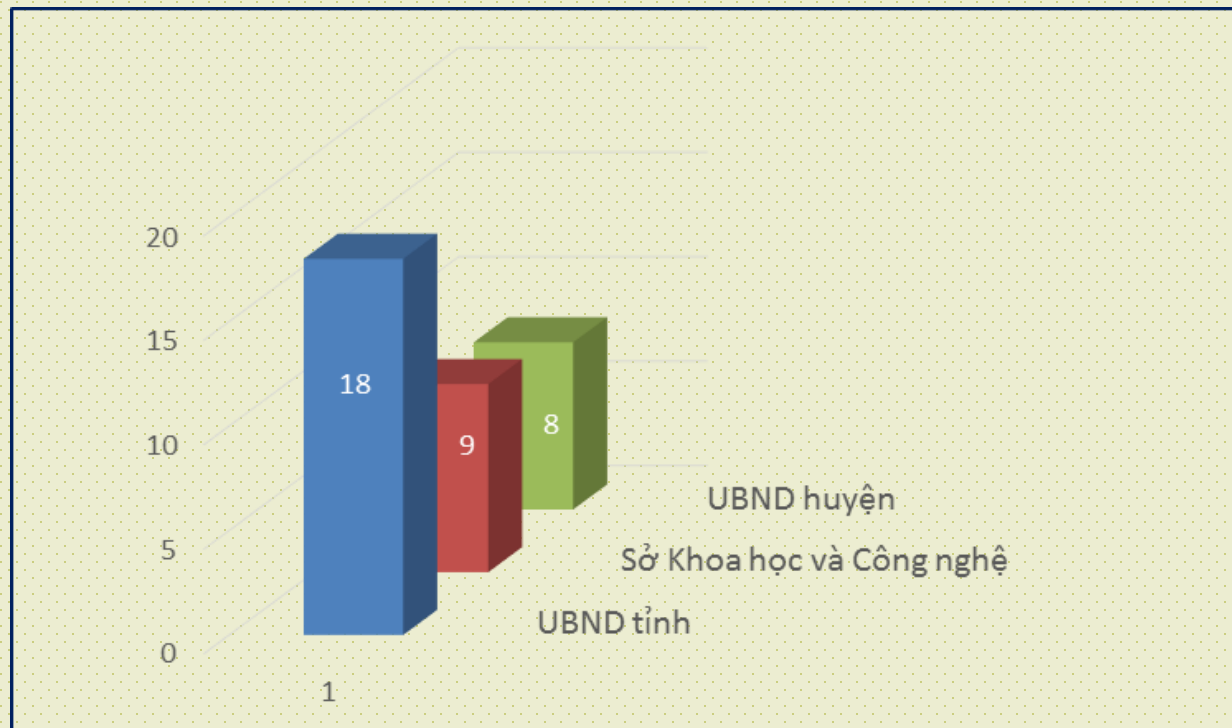
- Ở cấp độ địa phương:

- Tên gọi của văn bản quản lý có sự khác nhau: 35/42 chỉ dẫn địa lý (ngày 30/6/2016) có văn bản quản lý:
 - 5 Chỉ dẫn địa lý ban hành QUY ĐỊNH;
 - 30 Chỉ dẫn địa lý ban hành QUY CHẾ.
- Phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự khác nhau:
 - UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý và sử dụng cho tất cả các CDĐL trên địa bàn tỉnh;
 - UBND tỉnh (hoặc cơ quan được ủy quyền) ban hành quy định/quy chế đối với từng CDĐL sau khi được nhà nước bảo hộ.

2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

- Ở cấp độ địa phương:

- Cơ quan ban hành ở nhiều cấp độ:



Nguồn: Đào Đức Huấn, 2015

2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

2. Tổ chức bộ máy quản lý chỉ dẫn địa lý :

- Mô hình tổ chức quản lý không đồng nhất:

	Nước mắm Phú Quốc	Bưởi Tân Triều	Gạo nàng thơm Bẫy Núi	Cà phê Buôn Ma Thuột
Đơn vị quản lý	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện	Sở Khoa học và Công nghệ
Đơn vị sử dụng	Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
Tổ chức kiểm soát ngoại vi	Ban kiểm soát nước mắm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp	Chi cục TCDL chất lượng
Kiểm soát nội bộ	Hội sản xuất nước mắm	Hội làm vườn huyện Vĩnh Cửu	Hội sản xuất gạo nàng thơm	Hội cà phê Đắc Lắc

2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

2. Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam:

- Mô hình tổ chức quản lý không đồng nhất:

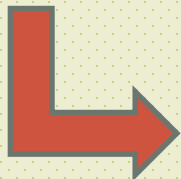
- Quảng Ninh: 3 chỉ dẫn địa lý

2 chỉ dẫn địa lý do UBND thành phố làm chủ thể quản lý; 1 do Sở KH&CN làm chủ thể.

- Bình Thuận: 2 chỉ dẫn địa lý

+ Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ thể quản lý

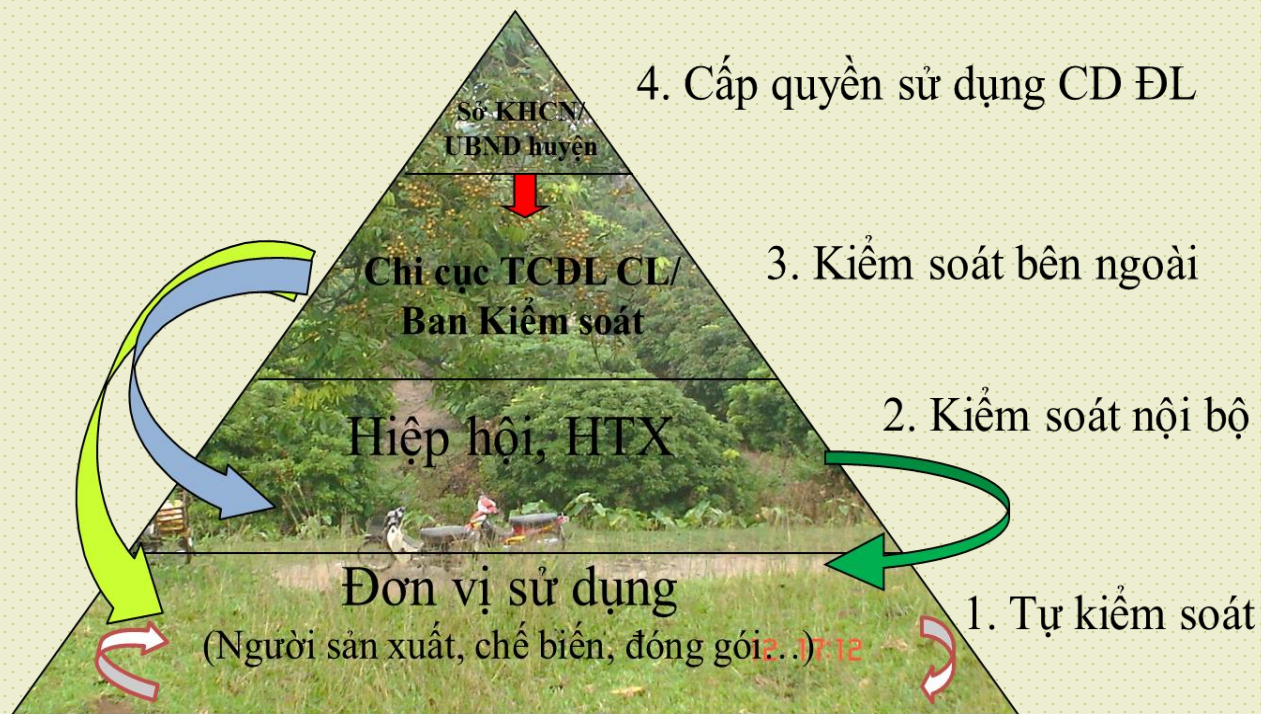
+ Kiểm soát khác nhau: Thanh Long (Ban Kiểm soát), nước mắm Phan Thiết (Chi cục TCĐLCL).



1. Cơ quan nào cũng có khả năng quản lý CDĐL?
2. Cơ sở để quyết định mô hình tổ chức quản lý CDĐL ở Việt Nam?

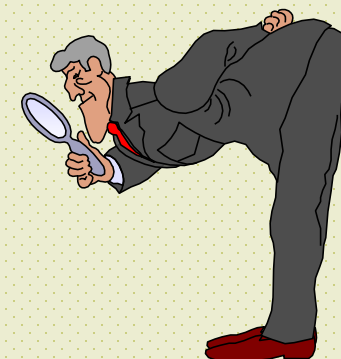
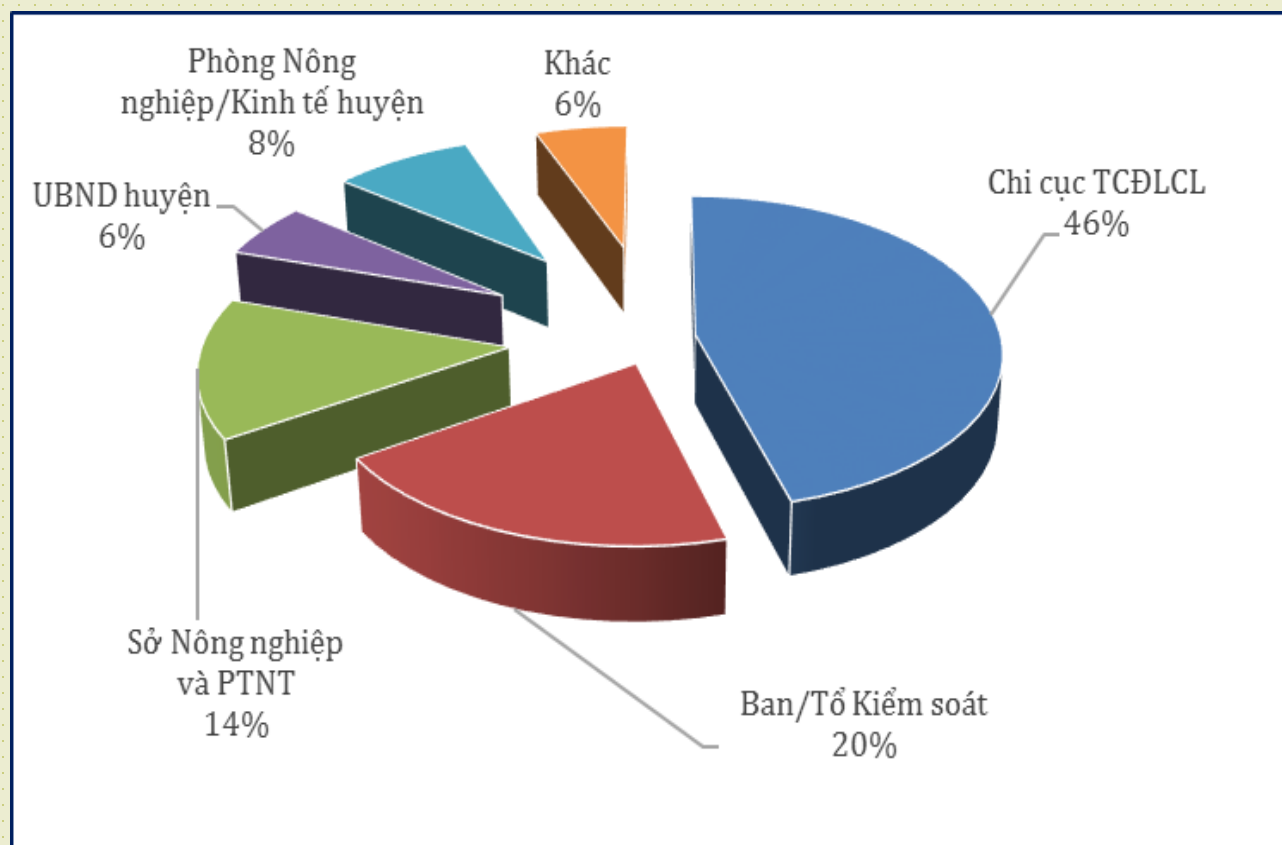
2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

3. Mô hình tổ chức kiểm soát



2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

3. Nhà nước là chủ thể trong kiểm soát chỉ dẫn địa lý



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

1. Thiếu một cơ sở pháp lý chung trong quản lý



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

- Thiếu cơ sở pháp lý trong kiểm soát chỉ dẫn địa lý:

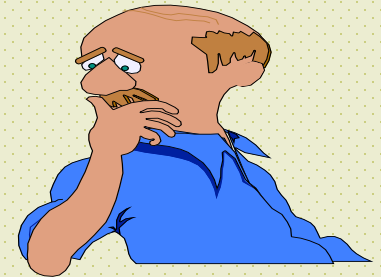
STT	Mục tiêu	Nội dung
1	Ai kiểm soát?	<ul style="list-style-type: none">- Nhà nước- Tổ chức tập thể- Người sản xuất, chế biến
2	Kiểm soát cái gì?	<ul style="list-style-type: none">- Quy trình kỹ thuật- Kiểm soát chất lượng
3	Kiểm soát như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra điều kiện sản xuất- Kiểm tra thực hành- Kiểm tra sản phẩm- Dấu hiệu truy xuất



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

2. Thiếu nguồn lực để triển khai:

- Xây dựng thể chế, mô hình tổ chức ... dựa vào các dự án, đề tài.
- Không có kinh phí hoạt động thường xuyên.
- Cán bộ quản lý ít được đào tạo, hỗ trợ thường xuyên.



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

3. Nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý còn hạn chế:

- Nhu cầu sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế:
 - Sản xuất nhỏ và thương mại theo phương thức truyền thống, chưa hình thành các chuỗi cung ứng khép kín.
 - Thương mại theo tiêu chuẩn đặt hàng của đối tác.
 - Chỉ dẫn địa lý chưa trở thành dấu hiệu thương mại phổ biến.
 - Sản phẩm được bảo hộ chưa phù hợp.

Chưa thúc đẩy các doanh nghiệp, người dân sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn địa lý trên thị trường.



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

4. Chỉ dẫn địa lý chưa trở thành dấu hiệu nhận diện trên thị trường:

Nho Ninh Thuận, cà phê Buôn Ma Thuật, nón lá Huế: Sản phẩm dán tem và không dán tem không có sự khác nhau về giá.



3. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM

5. Năng lực, vai trò của các tổ chức tập thể còn hạn chế:

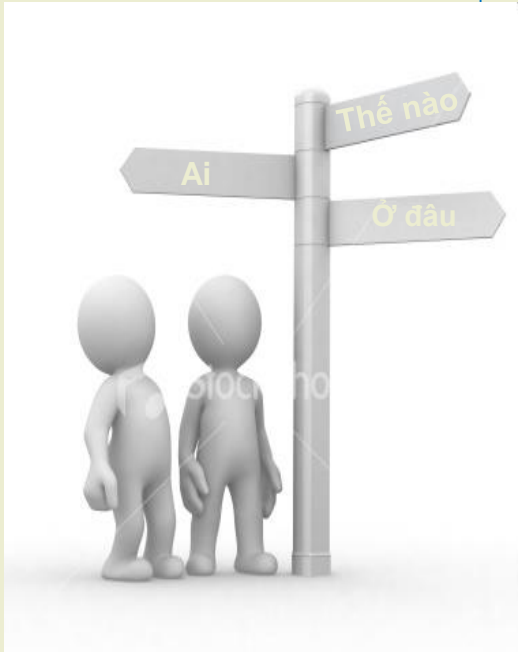
- Tổ chức tập thể đa phần chỉ mang tính phối hợp trong hoạt động quản lý: vai trò trong thẩm định, đánh giá về điều kiện sản xuất.
- Mức độ tham gia để xây dựng sự đồng thuận trong cộng đồng.
- Trách nhiệm không gắn với quyền hạn của tổ chức tập thể (trách nhiệm kiểm soát nội bộ là một yêu cầu trong quy chế quản lý và sử dụng CDĐL, nhưng nó không trở thành điều kiện để được sử dụng CDĐL).



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Khó khăn trong quản lý của các địa phương

- Ai ban hành quy định về quản lý: Hiệp hội/Hội ban hành: quy trình kỹ thuật, quy định kiểm soát, giao trách nhiệm cho các cơ quan quản lý nhà nước...
- Tổ chức như thế nào để quản lý chỉ dẫn địa lý: thành lập Hội, Ban kiểm soát hay HTX?
- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ai?
 - Cà phê Buôn Ma Thuật: 10 Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng.
 - Nón lá Huế: 30 **cá nhân** được cấp GCN quyền sử dụng.
 - Nàng nhen thơm Bảy Núi, Nho Ninh Thuận, Bưởi Tân Triều: chưa cấp GCN quyền sử dụng.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

2. Sự lúng túng trong quản lý chỉ dẫn địa lý:

a. Về sản phẩm:

- Cà phê Buôn Ma Thuật: cà phê bột được quản lý và sử dụng.
- Nho Ninh Thuận: rượu, nho khô được sử dụng.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

2. Sự lúng túng trong quản lý chỉ dẫn địa lý:

b. Khu vực địa lý:

- 4/8 tổ chức/cá nhân được sử dụng tem CDĐL nho Ninh Thuận nằm ngoài vùng bảo hộ.

c. Chất lượng: có chứng nhận Vietgap (nho Ninh Thuận, bưởi Tân Triều), yếu tố chất lượng đặc thù chưa được quan tâm.

d. Truy xuất nguồn gốc: không có công cụ.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

3. Hệ thống kiểm soát không áp dụng vào thực tế:

- Sự sẵn sàng của các đơn vị tham gia: Đơn vị kiểm soát không biết/không hiểu chức năng và nhiệm vụ của mình.
- Kiểm soát nội bộ không phải là bắt buộc.
- Không có kế hoạch kết nối giữa kiểm soát nội bộ và kiểm soát bên ngoài: 7/8 chỉ dẫn địa lý không quy định về kế hoạch kết nối.
- Năng lực kiểm soát của các tổ chức còn hạn chế:
 - + 100% đơn vị được giao là kiêm nhiệm.
 - + Chưa được đào tạo, chứng nhận về chuyên môn, kỹ thuật.
 - + Chưa được giao chức năng, nguồn lực.



7/8 hệ thống kiểm soát không thể triển khai trên thực tế.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

4. Sử dụng chỉ dẫn địa lý chỉ: khuyến khích, chưa phải là nhu cầu:

Nho Ninh Thuận:

- 8 Doanh nghiệp/Hợp tác xã đăng ký sử dụng tem Chỉ dẫn địa lý.
- Động viên, khuyến khích => chưa thực hiện kiểm soát.



Cà phê Buôn Ma Thuột:

- Không sử dụng dấu hiệu trên sản phẩm cà phê nhân.
- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng logo chỉ dẫn địa lý trên cà phê bột



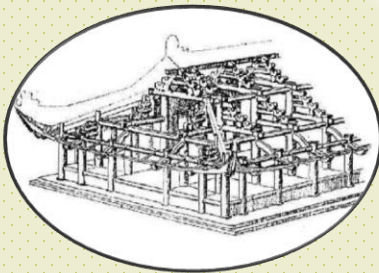
4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Xây dựng hệ thống pháp lý ở cấp độ quốc gia:

- Hướng dẫn chung trong quản lý chỉ dẫn địa lý:



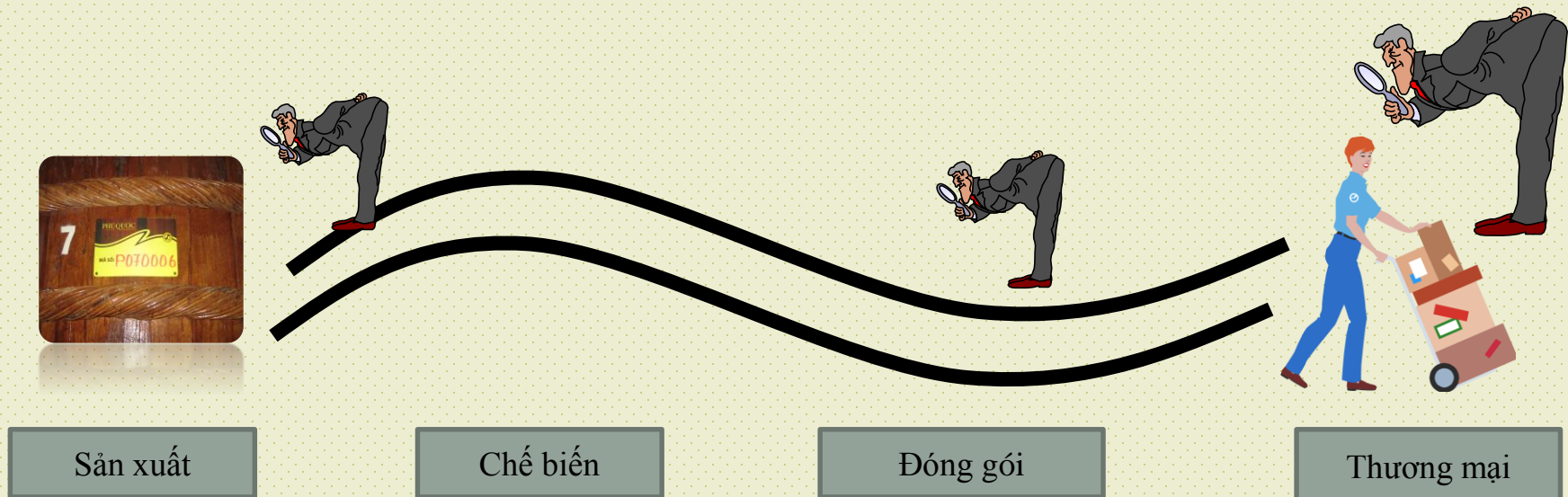
- Cấu trúc về các quy định thể chế quản lý.
- Mục tiêu quản lý
- Yêu cầu trong quản lý chỉ dẫn địa lý
- Nội dung quản lý chỉ dẫn địa lý.
- Tổ chức quản lý.



4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

1. Xây dựng hệ thống pháp lý ở cấp độ quốc gia:

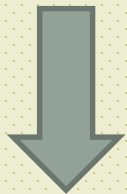
- Hình thành các quy định về kiểm soát chỉ dẫn địa lý:
 - Cấu trúc của hệ thống kiểm soát.
 - Nội dung và phương pháp.
 - Quy trình chứng nhận.



4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

2. Hỗ trợ, thúc đẩy chỉ dẫn địa lý trên thị trường:

- Xây dựng dấu hiệu nhận diện chung đối với chỉ dẫn địa lý (logo quốc gia)...
- Giới thiệu, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về chỉ dẫn địa lý.
- Thúc đẩy hình thành các kênh phân phối đối với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.
- Thúc đẩy kiểm soát thị trường, xử lý vi phạm.



Thúc đẩy nhu cầu của thị trường.



4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

3. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý phù hợp với đặc trưng và điều kiện của sản phẩm:

- Quy mô và phạm vi về sản xuất, chế biến sản phẩm.
- Đối tượng tham gia vào hoạt động sản xuất, chế biến.
- Định hình sản phẩm rõ ràng: chất lượng, nguồn gốc, dấu hiệu nhận diện, quy trình kỹ thuật...
- Linh hoạt trong việc sử dụng các tổ chức tập thể: hiệp hội/hội, Hợp tác xã...
- Vai trò của nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo (nguồn lực, tổ chức và quản lý).



4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

4. Xây dựng hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý hợp lý:

- Tổ chức hệ thống không nên dập khuôn theo cái chung (ngoại vi, nội bộ, tự kiểm soát), mục tiêu là kiểm soát được các yêu cầu bảo hộ chỉ dẫn địa lý.
- Xác định các yếu tố cần kiểm soát rõ ràng: nguồn gốc, loại sản phẩm, chất lượng đặc thù và khu vực địa lý.
- Xây dựng công cụ và kế hoạch kiểm soát rõ ràng.



4. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

5. Hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý gắn với chuỗi giá trị:

- Hỗ trợ và xây dựng theo chuỗi liên kết và các kênh phân phối ra thị trường.
- Nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, để thúc đẩy tổ chức sản xuất.
- Kết nối với các hỗ trợ quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap...).



CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý CỦA QUÝ VỊ!



Liên hệ:

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)